

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch
Ông Đặng Ngọc Thanh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Quốc Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Thành viên
Ông Dominic Scriven	Thành viên
Ông Gerardo C. Ablaza, Jr	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 1 năm 2014)
Ông Dương Trường Hải	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 1 năm 2014)
Ông John Eric T. Francia	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Thanh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Quốc Bình	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Khắc Hoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Quang Châu	Giám đốc đầu tư
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Quyết Chiến	Giám đốc kế hoạch hành chính
Bà Nguyễn Quỳnh Hương	Giám đốc Phát triển dự án & quản lý vốn

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

177
ÔNG
NHIỆM
M T C
ẤN T
JỐC
MAI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Quốc Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

123.
TY
HỮU
ÁN
I CH
TÊ
- TP



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Address: Room 3203, 32nd Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel: (84) 222 12 891 Fax: (84) 222 12 892 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 45.03/2015/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0747-2013-072-1

TP. Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

Lương Giang Thạch

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2178-2013-072-1



Thành viên hãng **AGN International** / Member Firm of **AGN International**

Kiểm toán/Audit. Kế toán/Accounting. Tư vấn thuế/Tax Consulting. Tài chính/Finance



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.154.160.561.478	1.291.618.914.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	387.209.093.464	547.490.549.341
1. Tiền	111		62.587.657.135	322.490.549.341
2. Các khoản tương đương tiền	112		324.621.436.329	225.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	66.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	66.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		601.748.566.254	441.908.148.213
1. Phải thu khách hàng	131		37.310.298.007	69.062.702.004
2. Trả trước cho người bán	132		61.397.107.992	63.186.991.622
5. Các khoản phải thu khác	135	5	511.211.993.589	319.529.287.921
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(8.170.833.334)	(9.870.833.334)
IV. Hàng tồn kho	140		151.599.440.098	231.278.013.081
1. Hàng tồn kho	141	6	151.599.440.098	231.278.013.081
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.603.461.662	4.942.204.322
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	7	13.399.061.662	3.323.812.655
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		204.400.000	1.618.391.667
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.522.453.553.103	5.574.938.877.369
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	8	753.149.399.519	52.011.151.470
4. Phải thu dài hạn khác	218		788.149.399.519	52.011.151.470
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(35.000.000.000)	-
II. Tài sản cố định	220		851.028.281.419	1.716.965.524.491
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.685.856.364	3.320.850.822
<i>Nguyên giá</i>	222		6.543.810.400	6.543.810.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.857.954.036)	(3.222.959.578)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	773.463.364.647	969.156.023.027
<i>Nguyên giá</i>	228		1.045.064.171.896	1.045.064.171.896
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(271.600.807.249)	(75.908.148.869)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	74.879.060.408	744.488.650.642
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	3.803.479.141.462	3.707.978.553.750
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.963.186.291.891	2.190.540.871.351
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.046.530.082.599	807.712.766.962
3. Đầu tư dài hạn khác	258		793.762.766.972	804.012.243.825
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	259		-	(94.287.328.388)
V. Tài sản dài hạn khác	260		114.796.730.703	97.983.647.658
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	114.796.730.703	97.983.647.658
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.676.614.114.581	6.866.557.792.326

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.276.652.504.291	5.365.832.026.617
I. Nợ ngắn hạn	310		2.060.062.926.770	2.457.675.834.793
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	1.317.894.983.221	1.080.263.156.556
2. Phải trả người bán	312		334.812.102.685	336.073.181.563
3. Người mua trả tiền trước	313		1.613.875.885	583.964.324.711
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	49.810.730.489	4.065.602.060
5. Phải trả người lao động	315		10.347.485.685	1.620.550.028
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	293.691.508.983	387.220.678.415
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn khác	320	17	48.534.083.235	48.534.083.235
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.358.156.587	15.934.258.225
II. Nợ dài hạn	330		2.216.589.577.521	2.908.156.191.824
3. Phải trả dài hạn khác	333	18	244.403.577.521	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	19	1.972.186.000.000	2.908.156.191.824
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.399.961.610.290	1.500.725.765.709
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	2.399.961.610.290	1.500.725.765.709
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.867.549.040.000	1.128.615.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		143.522.399.777	72.253.439.777
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		100.461.873.682	96.158.248.046
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		288.428.296.831	203.699.077.886
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.676.614.114.581	6.866.557.792.326

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
5. Ngoại tệ các loại	07			
+ USD			1,153.86	

nahul

Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Người lập biểu
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

ng h

Nguyễn Thị Mai Hương
Kế toán trưởng



lhb
Lê Quốc Bình
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.034.814.543.848	374.944.532.448
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		12.473.000.000	6.108.666.666
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	1.022.341.543.848	368.835.865.782
4. Giá vốn hàng bán	11	22	683.991.726.866	5.266.685.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		338.349.816.982	363.569.180.708
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	377.901.613.496	264.676.046.928
7. Chi phí tài chính	22	24	186.600.682.059	190.774.587.922
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			<i>223.212.652.934</i>	<i>145.293.070.496</i>
8. Chi phí bán hàng	24	25	206.026.755.543	245.625.760.095
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		80.328.105.999	45.913.748.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		243.295.886.877	145.931.131.395
11. Thu nhập khác	31		2.144.682.788	4.352.509.608
12. Chi phí khác	32		43.278.799	4.400.529.586
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	40		2.101.403.989	(48.019.978)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		245.397.290.866	145.883.111.417
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	9.866.163.737	2.445.676.706
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		235.531.127.129	143.437.434.711

nahel

Nguyễn Thị Tuyết Nhung
 Người lập biểu
 Ngày 16 tháng 3 năm 2015

nghtu

Nguyễn Thị Mai Hương
 Kế toán trưởng



nghtu
 Lê Quốc Bình
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	412.929.167.473	244.800.968.773
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(15.330.072.944)	(17.880.941.723)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(25.779.828.744)	(27.136.510.266)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(361.833.421.964)	(348.459.133.020)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(17.812.990.349)	(63.843.817.133)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	671.618.744.386	629.131.679.171
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(784.846.227.658)	(246.163.453.124)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(121.054.629.800)	170.448.792.678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(15.490.126.658)	(102.449.833.428)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	116.919.460.592	487.329.608.000
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(1.678.640.000.000)	(1.378.679.937.867)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.601.790.819.593	1.401.062.455.870
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(1.167.584.617.066)	(1.125.326.761.606)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	609.180.527.171	533.438.253.505
7. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	295.541.214.693	138.222.558.767
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(238.282.721.675)	(46.403.656.759)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	400.000.000	600.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu và mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.008.360.634.449	2.351.990.334.099
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.676.017.149.858)	(2.009.798.982.501)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(133.687.922.810)	(44.803.362.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	199.055.561.781	297.987.988.698
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(160.281.789.694)	422.033.124.617
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	547.490.549.341	125.457.575.477
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(150.753)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	387.209.093.464	547.490.549.341

nahle

nghe

Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Người lập biểu
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Thị Mai Hương
Kế toán trưởng

Lê Quốc Bình
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000747 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001 và thay đổi lần thứ 15 ngày 31 tháng 12 năm 2014. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.867.809.040.000 VND, được chia thành 186.780.904 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đang thực hiện đầu tư trực tiếp vào chín (09) công ty con và bảy (07) công ty liên kết, (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là tám (08) công ty con và sáu (06) công ty liên kết). Thông tin chi tiết về các công ty này được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 13.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 132 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 301).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); kinh doanh bất động sản; sản xuất, mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình đường ống thoát nước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản ký cược, ký quỹ, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, dự phòng phải trả, các khoản vay và trái phiếu phát hành.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo cam kết hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải	07 - 11
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền thu phí giao thông, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền thu phí giao thông là tài sản cố định vô hình có được từ hợp đồng B.O.T được ký giữa Công ty và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên giá của tài sản được xác định theo giá trị quyết toán của dự án trên cơ sở là các chi phí mà Công ty đã bỏ ra để thực hiện đầu tư vào dự án theo hợp đồng đã ký.

Quyền thu phí giao thông được khấu hao theo phương pháp tỷ trọng doanh thu. Giá trị trích khấu hao hàng năm được tính bằng nguyên giá nhân với tỷ lệ giữa doanh thu thu được hàng năm và tổng doanh thu ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư vào công ty con

Các công ty được xem là công ty con của Công ty khi Công ty nắm quyền kiểm soát tại các công ty này. Quyền kiểm soát được xác lập khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con để có quyền kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đó.

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Dự phòng giảm giá trị đầu tư được lập theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc khi các khoản giảm giá trị này không phải là tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập với điều kiện giá trị ghi sổ sau hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư nếu như dự phòng chưa được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản góp vốn vào công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo phương pháp giá gốc. Dự phòng giảm giá trị đầu tư được lập theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc khi các khoản giảm giá trị này không phải là tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập với điều kiện giá trị ghi sổ sau hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư nếu như dự phòng chưa được ghi nhận.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm chi phí phát hành, bảo lãnh phát hành trái phiếu, chi phí bảo dưỡng đường xá, di dời trạm, chi phí in vé cầu đường, chi phí công cụ, dụng cụ ... Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, trong đó chi phí phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn của trái phiếu, các chi phí khác phân bổ trong thời hạn từ 2 đến 3 năm.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các dự án B.O.T trong giai đoạn khai thác hoàn vốn sẽ được ghi nhận là một khoản chi phí trả trước và được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo tỷ lệ doanh thu hàng năm của dự án.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản nhận được do biểu, tặng, sau khi trừ đi thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu lãi vốn chủ đầu tư các dự án B.O.T

Lãi vốn chủ các dự án B.O.T được ghi nhận theo điều khoản chi phí bảo toàn vốn chủ sở hữu của hợp đồng B.O.T được tính bằng 14%/năm trên số dư vốn chủ sở hữu thực tế mà Công ty đã đầu tư cho dự án. Khi các dự án bắt đầu đi vào hoạt động thì khoản lãi này sẽ được giảm trừ dần vào doanh thu hàng năm của dự án theo hướng dẫn của công văn 6070/BTC-CST của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2013.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tiền mặt	12.274.660	120.191.385
Tiền gửi ngân hàng	62.575.382.475	322.370.357.956
Các khoản tương đương tiền	324.621.436.329	225.000.000.000
Cộng	387.209.093.464	547.490.549.341

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Phải thu các công ty con (<i>chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 27</i>)	280.776.574.128	195.910.001.304
Phải thu các công ty liên kết (<i>chi tiết trình bày tại Thuyết minh 28</i>)	75.522.522.221	25.500.000.000
Phải thu vốn và lãi hợp tác đầu tư từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (i)	110.625.416.666	-
Phải thu lãi và vốn hỗ trợ kinh doanh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	22.521.221.175	25.156.712.329
Lãi vốn chủ dự án B.O.T Cầu Rạch Chiếc (ii)	13.140.000.000	10.472.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	6.470.833.334	56.470.833.334
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí PTL	1.700.000.000	3.400.000.000
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	449.068.954	1.516.000.001
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	-	1.071.319.980
Phải thu khác	6.357.111	32.420.973
Cộng	511.211.993.589	319.529.287.921

- (i) Số dư thể hiện khoản vốn và lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư vào dự án B.O.T đường cao tốc Thái Nguyên - Bắc Cạn cùng với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc, trong đó Công ty được hưởng chi phí sử dụng vốn bằng 12%/năm và vốn gốc được hoàn trả 6 tháng/lần kể từ ngày Công ty chuyên tiền.
- (ii) Đây là phần lãi vốn chủ của các dự án B.O.T sẽ được cân trừ với doanh thu thu phí trong 12 tháng tới.

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí các dự án đang đầu tư	151.599.440.098	231.278.013.081

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	13.399.061.662	3.323.812.655



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

8. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (i)	701.279.248.049	-
Lãi vốn chủ dự án B.O.T Cầu Rạch Chiếc	35.043.873.610	50.184.873.610
Phải thu nợ gốc trái phiếu đã đáo hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	50.000.000.000	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.826.277.860	1.826.277.860
Cộng	788.149.399.519	52.011.151.470
Dự phòng phải thu nợ gốc trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	(35.000.000.000)	-
Cộng giá trị thuần	753.149.399.519	52.011.151.470

(i) Đây là khoản phải thu về phí chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn như đã trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 12, trong đó bên nhận chuyển nhượng được phép trả chậm và chịu lãi suất là 11%/năm.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	176.846.400	6.331.864.000	35.100.000	6.543.810.400
Mua trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2014	176.846.400	6.331.864.000	35.100.000	6.543.810.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	162.329.582	3.025.529.996	35.100.000	3.222.959.578
Khấu hao trong năm	14.516.818	620.477.640	-	634.994.458
Tại ngày 31/12/2014	176.846.400	3.646.007.636	35.100.000	3.857.954.036
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2014	14.516.818	3.306.334.004	-	3.320.850.822
Tại ngày 31/12/2014	-	2.685.856.364	-	2.685.856.364

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 1 tháng 1 năm 2014 là 1.288.046.056 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền thu phí giao thông VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2014	1.045.064.171.896
Tăng trong năm	-
Tại ngày 31/12/2014	1.045.064.171.896
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2014	75.908.148.869
Khấu hao trong năm	195.692.658.380
Tại ngày 31/12/2014	271.600.807.249
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2014	969.156.023.027
Tại ngày 31/12/2014	773.463.364.647

Công ty đang kiểm soát quyền thu phí giao thông tại trạm Xa lộ Hà Nội để hoàn vốn đã ứng cho UBND để xây dựng cầu Rạch Chiếc mới trên Xa lộ Hà Nội theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền quản lý, thu phí giao thông ngày 2 tháng 12 năm 2008 ký với Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty bắt đầu thực hiện thu phí từ 0h ngày 1 tháng 6 năm 2013. Nguyên giá của quyền thu phí này hiện đang được Công ty tạm xác định và có thể sẽ được điều chỉnh lại sau khi Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyết toán lại giá trị đầu tư của dự án Xây dựng Cầu Rạch Chiếc mới..

Công ty khấu hao quyền thu phí giao thông này theo phương pháp tỷ trọng doanh thu với tỷ lệ khấu hao hiện nay là 61,2% (trước ngày 1 tháng 4 năm 2014 là 42,4%, khấu hao quý 2 và quý 3 năm 2014 là 60%).

Công ty sử dụng quyền thu phí giao thông tại trạm Xa lộ Hà Nội và các lợi ích kinh tế khác mà Công ty có thể thu được từ quyền thu phí giao thông này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và nợ dài hạn như đã trình bày tại Thuyết minh số 19.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Dự án B.O.T xây dựng cao ốc văn phòng 152 Điện Biên Phủ	69.592.791.323	59.471.559.068
Dự án di dời đường dây cao thế đường sắt Bến Thành - Suối Tiên	1.532.018.562	1.800.436.829
Dự án di dời hạ tầng kỹ thuật trạm Xa Lộ Hà Nội	1.366.443.583	1.257.443.563
Dự án di dời tái lập tuyến ống cấp nước	1.031.600.325	962.260.647
Dự án B.O.T Cầu đường Bình Triệu 2	524.425.112	524.425.112
Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm	785.027.727	-
Dự án Nhà máy xử lý nước thải Suối Nhum	28.013.322	28.013.322
Dự án Diamond Riverside	18.740.454	150.500.000
Dự án B.T xây dựng đường liên tỉnh lộ 25B	-	680.294.012.101
Cộng	74.879.060.408	744.488.650.642

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

a) Đầu tư vào công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đang trực tiếp kiểm soát chín (09) công ty con, thông tin chi tiết về các công ty con này như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
1. Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh và Ninh Thuận	Đầu tư và kinh doanh dự án B.O.T mở rộng tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2
2. Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII	TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản
4. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh và Ninh Thuận	Đầu tư và kinh doanh dự án B.O.T mở rộng tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 1
5. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa Lộ Hà Nội
6. Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản
7. Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia)	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư vào các dự án cầu đường
8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu	TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng, lắp đặt các công trình giao thông, cấp-thoát nước
9. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ Tầng	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp các dịch vụ thu phí giao thông, dịch vụ hạ tầng

33.
TY
HUU
N
CHI
TẾ
TP.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

	31/12/2014			01/01/2014		
	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị (VND)
Giá gốc						
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận (i)	100,00%	100,00%	422.160.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (ii)	99,54%	99,54%	415.518.513.904	85,13%	85,13%	140.714.870.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng 152 Điện Biên Phủ	100%	90%	270.000.000.000	100%	90%	270.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (iii)	99,99%	99,99%	251.361.482.058	99,99%	99,99%	228.318.366.672
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội (iii)	51%	51%	233.376.000.000	51%	51%	233.376.000.000
Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia (iv)	100%	100%	150.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia) (iii)	58,72%	58,72%	146.387.408.179	87,46%	87,46%	224.233.208.179
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu (v)	98,85%	98,85%	69.382.887.750	99,19%	99,19%	99.118.426.500
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng	100%	100%	5.000.000.000	100%	100%	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn (iii)	-	-	-	89,98%	89,98%	989.780.000.000
Cộng			1.963.186.291.891			2.190.540.871.351
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con						
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII(trước đây là Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia)			-			(54.626.219.379)
Cộng giá trị thuần			1.963.186.291.891			2.135.914.651.972

(i) Ngày 3 tháng 7 năm 2014, Hội Đồng Quản trị Công ty đã chấp thuận cho Công ty tham gia đầu tư dự án Phan Rang -Tháp Chàm giai đoạn 2 - Mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận. Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận được thành lập để thực hiện và quản lý dự án này với vốn điều lệ là 422,16 tỷ VND.

(ii) Ngày 20 tháng 1 năm 2014, Công ty đã mua lại 2.045.273 cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII từ các cổ đông thiểu số khác, nâng tỷ lệ sở hữu từ 85,13% lên 98,77%. Ngày 15 tháng 1 năm 2014, Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII đã thực hiện phát hành thêm 25.000.000 cổ phần cho Công ty mẹ để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ VND lên 400 tỷ VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã thanh toán đủ số cổ phần phát hành thêm của công ty con, nâng tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết lên 99,54%. Mục đích của việc đầu tư này là để nâng cao tỷ lệ quyền kiểm soát trong công ty con và phù hợp với chiến lược từng bước tái cấu trúc toàn Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

(iii) Ngày 21 tháng 7 năm 2014, Công ty đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R) trên cơ sở tái cấu trúc Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ gia. Việc thành lập CII B&R là nằm trong lộ trình tái cấu trúc Công ty, trong đó CII B&R là doanh nghiệp chuyên đầu tư vào các dự án B.O.T, B.T trong lĩnh vực cầu đường của CII. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã chuyển nhượng dự án BT Cầu Sài Gòn được quản lý và thực hiện bởi Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn cho CII B&R. Giá phí chuyển nhượng bằng với giá trị sổ sách của khoản đầu tư và các chi phí chờ phân bổ liên quan trực tiếp đến dự án. Do đó, không có khoản lãi hay lỗ nào từ việc thanh lý khoản đầu tư này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

Bên cạnh đó, vào ngày 31 tháng 10 năm 2014 Công ty đã ký các hợp đồng chuyển nhượng các dự án đầu tư cầu đường khác như dự án B.O.T tuyến tránh Phan Rang – Tháp Chàm giai đoạn 1 thuộc về Công ty và dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội cho CII B&R. Hiện nay Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý để hoàn tất việc chuyển nhượng này.

(iv) Ngày 30 tháng 11 năm 2014, Công ty đã mua lại Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia từ Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII. Việc mua công ty con này cũng nằm trong lộ trình tái cấu trúc của Công ty.

(v) Ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu đã thực hiện mua lại 2.083.050 cổ phần do Công ty đang nắm giữ tương đương với 29,76% tổng số cổ phần đang lưu hành để làm cổ phiếu quỹ. Vì Công ty con chỉ mua lại cổ phần do Công ty mẹ nắm giữ, do đó tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong công ty con giảm từ 99,19% xuống 98,85%.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật VINAPHIL	TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ
2. Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh hạ tầng nước, môi trường
3. Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm	Tiền Giang	Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh nhà máy nước Đồng Tâm
4. Công ty Cổ phần Hòa Phú	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng công nghiệp
5. Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách
6. Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	Tỉnh Bến Tre	Khai thác và thu phí giao thông cầu Rạch Miễu
7. Công ty Cổ phần nước Tân Hiệp	TP. Hồ Chí Minh	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Giá trị của các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	31/12/2014			01/01/2014		
	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn	49,13%	49,13%	392.586.063.315	35,58%	35,58%	258.644.870.962
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil	49,50%	49,50%	327.442.500.000	50%	49,50%	311.850.000.000
Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm	49%	49%	183.750.000.000	49%	49%	183.750.000.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu (i)	49,57%	49,57%	70.533.623.284	-	-	-
Công ty Cổ phần Hòa Phú	30%	30%	33.000.000.000	30%	30%	33.000.000.000
Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp (ii)	29,53%	29,53%	32.250.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	36,41%	36,41%	6.967.896.000	36,41%	36,41%	6.967.896.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Cadif	-	-	-	22,53%	22,53%	13.500.000.000
Cộng			1.046.530.082.599			807.712.766.962

(i) Trong năm, Công ty đã mua lại 49,57% phần vốn góp vào Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu. Việc đầu tư là nhằm mục đích nắm giữ lâu dài cho chiến lược phát triển của toàn Công ty. Ngày 31 tháng 10 năm 2014, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII. Hiện nay Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý để hoàn tất việc chuyển nhượng này.

(ii) Ngày 23 tháng 7 năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp với tỷ lệ đăng ký góp là 43% vốn điều lệ tương đương 103,2 tỷ VND để thực hiện dự án Mở rộng Nhà máy Nước Tân Hiệp giai đoạn 2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

c) Đầu tư vào cổ phiếu

	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)
Giá gốc				
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	5.967.855	129.785.291.258	2.548.600	79.928.989.009
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	1.180.000	29.500.000.000	1.180.000	29.500.000.000
Cộng		159.285.291.258		109.428.989.009
Dự phòng giảm giá đầu tư vào cổ phiếu				
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy		-		(39.661.109.009)
Cộng giá trị thuần		159.285.291.258		69.767.880.000

d) Đầu tư vào các dự án khác

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Dự án chung cư Diamond Riverside	458.961.083.081	458.961.083.081
Dự án B.O.T Cầu Phú Mỹ	29.700.000.000	29.700.000.000
Dự án khu dân cư phường Bình An, Quận 2	14.331.906.973	14.331.906.973
Dự án B.O.T mở rộng Xa Lộ Hà Nội	104.000.000.000	36.760.186.157
Dự án 155 Nguyễn Chí Thanh	11.319.090.627	19.319.090.627
Dự án cầu Đồng Nai	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự án khu Cổ Mễ - Vườn Việt	2.165.395.033	2.165.395.033
Dự án cao ốc 70 Lữ Gia	-	113.745.592.945
Dự án Cầu Sài Gòn	-	5.600.000.000
Cộng	634.477.475.714	694.583.254.816

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Chi phí phát hành, bảo lãnh phát hành trái phiếu	24.729.884.639	50.116.072.276
Chi phí lãi vay dự án B.O.T Cầu Rạch Chiếc mới chờ phân bổ (i)	86.290.569.921	46.599.473.451
Chi phí phát triển dự án chờ phân bổ	2.873.175.136	899.933.618
Chi phí in vé cầu đường chờ phân bổ	754.862.738	190.036.946
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	148.238.269	178.131.367
Cộng	114.796.730.703	97.983.647.658

(i) Chi phí lãi vay của các khoản vay tài trợ cho dự án B.O.T cầu Rạch Chiếc mới phát sinh sau thời điểm dự án đi vào hoạt động được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm theo tỷ lệ 16% trên doanh thu phát sinh trong kỳ (trước ngày 1 tháng 4 năm 2014 là 8,62%). Phương pháp phân bổ chi phí lãi vay này đã được Bộ tài chính chấp thuận tại Công văn số 6070/BTC-CST ngày 15 tháng 5 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM	5.220.983.221	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1	-	295.000.000.000
Các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số 19)	1.312.674.000.000	785.263.156.556
Cộng	1.317.894.983.221	1.080.263.156.556

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	47.872.257.423	2.195.332.248
Thuế thu nhập cá nhân	1.038.683.592	981.006.654
Thuế nhà thầu	899.789.474	889.263.158
Cộng	49.810.730.489	4.065.602.060

16. PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Phải trả cho các công ty con (xem chi tiết tại Thuyết minh số 28)	230.047.282.336	316.943.701.780
Phải trả lãi vay ngân hàng	27.867.320.600	10.301.102.361
Phải trả lãi trái phiếu	15.931.703.078	54.030.842.458
Phải trả Khu Quản lý Giao Thông Đô Thị số 2 về chi phí duy tu trạm thu phí	10.576.333.960	3.580.573.060
Phải trả chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi	7.820.860.639	
Cổ tức phải trả	1.397.082.380	1.273.283.110
Phải trả Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	-	1.030.294.872
Kinh phí công đoàn	157.300	-
Bảo hiểm xã hội	-	11.193.794
Bảo hiểm y tế	768.690	-
Phải trả, phải nộp khác	50.000.000	49.686.980
Cộng	293.691.508.983	387.220.678.415

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Dự phòng phải trả cuối kỳ là giá trị mà Công ty phải trả cho Công ty Kênh Đông Water Holdings, được ghi nhận theo điều khoản bồi hoàn trong Hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông giữa Công ty và Manila Water Company, Inc (nhà đầu tư nước ngoài). Theo đó, Công ty phải bồi hoàn cho Nhà đầu tư nước ngoài đối với các tổn thất phát sinh, nếu vì bất kỳ lý do gì hoạt động sản xuất thương mại của dự án Kênh Đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông không được bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 năm 2013. Hoạt động phát nước thương mại của nhà máy nước Kênh Đông được chính thức bắt đầu vào ngày 8 tháng 7 năm 2013, do đó Công ty phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho nhà đầu tư theo cam kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Nhận vốn hợp tác đầu tư từ Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (i)	211.546.226.410	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn	32.857.351.111	-
Cộng	244.403.577.521	-

- (i) Ngày 2 tháng 10 năm 2014, Công ty nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R) để khai thác quyền thu phí giao thông trên Xa lộ Hà Nội nhằm hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc. Tỷ lệ góp vốn đầu tư vào dự án của CII B&R là 99,5% và của Công ty là 0,5% trên tổng vốn chủ sở hữu đầu tư vào dự án. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động thu phí được chia theo tỷ lệ phần trăm vốn góp của mỗi bên.

19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản vay dài hạn	975.738.000.000	1.279.540.348.380
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 11, Thành phố Hồ Chí Minh (i)	695.738.000.000	952.858.125.690
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1 (ii)	280.000.000.000	49.687.500.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt nam - Chi nhánh Cộng Hòa	-	276.994.722.690
Trái phiếu phát hành	2.309.122.000.000	2.413.879.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi	1.198.122.000.000	913.879.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp thông thường	1.111.000.000.000	1.500.000.000.000
Các khoản vay và nợ phải trả trong vòng 12 tháng tới	(1.312.674.000.000)	(785.263.156.556)
Cộng	1.972.186.000.000	2.908.156.191.824

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Trong vòng một năm	1.312.674.000.000	785.263.156.556
Trong năm thứ hai	432.012.000.000	1.118.879.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.540.174.000.000	1.789.277.191.824
	3.284.860.000.000	3.693.419.348.380
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	(1.312.674.000.000)	(785.263.156.556)
Số phải trả sau 12 tháng	1.972.186.000.000	2.908.156.191.824

Thông tin bổ sung cho các khoản vay dài hạn

- (i) Ngày 26 tháng 10 năm 2013, Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 11, thành phố Hồ Chí Minh (Vietinbank) đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện cho giai đoạn 2013-2020. Theo đó, Vietinbank sẽ tư vấn phát hành và đầu tư trái phiếu Công ty; cung cấp cho Công ty các sản phẩm về tài chính cho một số dự án mà Công ty đầu tư; cung cấp các dịch vụ dịch vụ tài khoản, tiền gửi và quản lý dòng tiền... cho Công ty. Tháng 11 năm 2013, Vietinbank đã thực hiện mua lại các khoản nợ vay đã được sử dụng để tài trợ cho dự án chuyển nhượng quyền thu phí giao thông trên Xa Lộ Hà Nội, công ty dự án B.O.T Cầu Bình Triệu 2 (Phần 1, giai đoạn 2) và góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây Dựng Cầu Sài Gòn. Lãi suất của khoản vay này được thả nổi, khoản vay sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2018. Tài sản đảm bảo, thế chấp cho khoản vay là 108.818.508 cổ phiếu do Công ty sở hữu của một số công ty con và công ty liên kết.

19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

- (ii) Số dư nợ vay cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- Sở Giao dịch 1 là khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 4 tháng 9 năm 2014 nhằm mục đích bổ sung vốn hợp tác đầu tư vào dự án thi công mở rộng Xa Lộ Hà Nội. Vốn vay là 280 tỷ VND, thời gian giải ngân là đến ngày 4 tháng 9 năm 2018. Thời hạn vay không quá 48 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất ngân hàng công bố áp dụng từng thời kỳ, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Đây là khoản vay không có tài sản đảm bảo, tuy nhiên Công ty cam kết sử dụng 1 phần nguồn thu ngân sách từ UBND thành phố Hồ Chí Minh thanh toán theo hợp đồng B.T Cầu Sài Gòn để thanh toán cho khoản này.

Thông tin chi tiết về trái phiếu chưa đáo hạn

a. Trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi:

Mệnh giá 25 triệu USD, phát hành tháng 1/2011

- Mệnh giá: 500.000 USD và bội số của 100.000 USD.
- Giá chào bán: 100% mệnh giá.
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư do Goldman Sachs Asset Management quản lý.
- Kỳ hạn: 5 năm
 - + Bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi, trái chủ được quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ trái phiếu thành cổ phiếu;
 - + Bắt đầu từ năm thứ 3 trở đi, trái chủ được quyền yêu cầu Công ty mua lại trái phiếu, sau khi đã thông báo trước 6 tháng. Trái phiếu được mua lại không được tái phát hành;
 - + Trường hợp 6 tháng trước ngày đáo hạn mà room nước ngoài không đủ để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thì sẽ được tự động gia hạn thêm 1 năm;
 - + Nếu không đủ room nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi thì trái chủ không được chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ.
- Lãi trái phiếu: 4%/năm.
- Giá chuyển đổi: 18.800 VND/cổ phần.
- Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ;
- Ngày phát hành: ngày 27 tháng 1 năm 2011.
- Mục đích sử dụng vốn: đầu tư vào dự án chuyển nhượng quyền thu phí giao thông Xa lộ Hà Nội (ứng vốn đầu tư cầu Rạch Chiếc mới) và dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội.

Mệnh giá 71.079.000.000 VND, phát hành tháng 1/2011

- Mệnh giá: 1.000.000 VND và bội số của 1.000.000 VND.
- Giá chào bán: 100% mệnh giá.
- Đối tượng chào bán: Công ty CP Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.
- Kỳ hạn: 5 năm
 - + Bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi, trái chủ được quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ trái phiếu thành cổ phần;
 - + Bắt đầu từ năm thứ 3 trở đi, trái chủ được quyền yêu cầu Công ty mua lại trái phiếu, sau khi đã thông báo trước 6 tháng. Trái phiếu được mua lại không được tái phát hành;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Lãi trái phiếu: 13%/năm đầu tiên, kể từ năm thứ 2 trở đi được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau của 4 ngân hàng thương mại lớn (Vietcombank, Vietinbank, BIDV, AGR) trên địa bàn thành phố cộng (+) biên độ 2%;
- Giá chuyển đổi: 18.800 VND/cổ phần cho 44.424.000.000 VND giá trị trái phiếu chuyển đổi và 10.000 VND/cổ phần cho 26.655.000.000 VND giá trị trái phiếu chuyển đổi;
- Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ;
- Ngày phát hành: ngày 27 tháng 1 năm 2011.
- Mục đích sử dụng vốn: đầu tư vào dự án chuyển nhượng quyền thu phí giao thông Xa lộ Hà Nội (ứng vốn đầu tư cầu Rạch Chiếc mới) và dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội.

Thông tin chi tiết về trái phiếu chưa đáo hạn (Tiếp theo)

Ngày 28 tháng 7 năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện chuyển đổi 26.655 trái phiếu thành 2.665.500 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000VND/cổ phần).

Mệnh giá 15 triệu USD, phát hành tháng 4/2011

- Mệnh giá: 500.000 USD và bội số của 100.000 USD.
- Giá chào bán: 100% mệnh giá.
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư do Goldman Sachs Asset Management quản lý.
- Kỳ hạn: 5 năm
 - + Bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi, trái chủ được quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ trái phiếu thành cổ phiếu;
 - + Bắt đầu từ năm thứ 3 trở đi, trái chủ được quyền yêu cầu Công ty mua lại trái phiếu, sau khi đã thông báo trước 6 tháng. Trái phiếu được mua lại không được tái phát hành;
 - + Trường hợp 6 tháng trước ngày đáo hạn mà room nước ngoài không đủ để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thì sẽ được tự động gia hạn thêm 1 năm;
 - + Nếu không đủ room nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi thì trái chủ không được chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ.
- Lãi trái phiếu: 4%/năm.
- Giá chuyển đổi: 10.000 VND/cổ phần.
- Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ;
- Ngày phát hành: ngày 21 tháng 4 năm 2011.
- Mục đích sử dụng vốn: đầu tư vào dự án chuyển nhượng quyền thu phí giao thông Xa lộ Hà Nội (ứng vốn đầu tư cầu Rạch Chiếc mới), dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội, dự án B.O.T cao ốc 152 Điện Biên Phủ, dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Mệnh giá 1.081.846.000.000 VND, phát hành tháng 6/2014

- Mệnh giá: 1.000.000 VND.
- Giá chào bán: 100% mệnh giá.
- Đối tượng chào bán: Các cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của Công ty.
- Kỳ hạn: 5 năm kể từ ngày phát hành. Trái phiếu được phép chuyển đổi sau 06 tháng kể từ ngày phát hành chia thành 06 đợt như sau:
 - + Đợt 1: 06 tháng kể từ ngày phát hành;
 - + Đợt 2: 12 tháng kể từ ngày phát hành;
 - + Đợt 3: 24 tháng kể từ ngày phát hành;
 - + Đợt 4: 36 tháng kể từ ngày phát hành;
 - + Đợt 5: 48 tháng kể từ ngày phát hành;
 - + Đợt 6: 60 tháng kể từ ngày phát hành.Vào ngày đáo hạn trái phiếu chuyển đổi, toàn bộ trái phiếu chưa chuyển đổi sẽ được hoàn trả vốn gốc và lãi cho trái chủ.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ.
- Lãi trái phiếu: 12%/năm, được thanh toán 1 năm/lần kể từ ngày phát hành trái phiếu
- Giá chuyển đổi: 11.000 VND/cổ phần.
- Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ;
- Ngày phát hành: ngày 23 tháng 6 năm 2014.
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII, hoàn trả một phần nợ gốc trái phiếu phát hành năm 2007, đầu tư vào dự án xây dựng cao ốc văn phòng 152 Điện Biên Phủ và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

Ngày 23 tháng 12 năm 2014 - hạn chuyển đổi trái phiếu đợt 1, các trái chủ đã chuyển đổi 783.148 trái phiếu với tổng mệnh giá là 783.148.000.000 VND thành 71.187.904 cổ phiếu.

Thông tin chi tiết về trái phiếu chưa đáo hạn (Tiếp theo)

Trái phiếu doanh nghiệp thông thường:

Mệnh giá 1.000.000.000.000 VND, phát hành tháng 4/2013

- Loại chứng khoán: trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi.
- Mệnh giá: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).
- Số lượng: 1.000 trái phiếu.
- Đối tượng chào bán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng 11 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 11, thành phố Hồ Chí Minh đã mua lại trái phiếu này.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ.
- Ngày phát hành: 17 tháng 4 năm 2013.
- Thời hạn trái phiếu: 6 năm.
- Thanh toán lãi trái phiếu: lãi trái phiếu trả định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành cho đến, nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi và ngày đáo hạn.
- Thanh toán gốc trái phiếu: gốc trái phiếu được thanh toán 1 lần khi đến hạn.
- Lãi suất: 13,2%/năm.
- Mục đích: Đầu tư vào dự án Cầu Sài Gòn 2.

Trong năm, Công ty đã mua lại trước hạn 179 trái phiếu tương đương tổng mệnh giá là 179 tỷ VND.

Mệnh giá 650.000.000.000 VND, phát hành tháng 2/2014

- Loại chứng khoán: trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi.
- Mệnh giá: 1.000.000.000 VND
- Số lượng: 650 trái phiếu.
- Đối tượng chào bán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 11, thành phố Hồ Chí Minh.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ.
- Ngày phát hành: 28 tháng 2 năm 2014.
- Thời hạn trái phiếu: 5 năm.
- Thanh toán lãi trái phiếu: lãi trái phiếu trả định kỳ 6 tháng một lần kể từ và bao gồm ngày phát hành cho đến, nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi và ngày đáo hạn.
- Thanh toán gốc trái phiếu: gốc trái phiếu được thanh toán 1 lần khi đến hạn.
- Lãi suất: Lãi suất trong 6 tháng đầu tiên là 12%/năm. Các kỳ tính lãi tiếp theo lãi suất áp dụng theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần và được xác định bằng lãi huy động tiền gửi tiết kiệm bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam + biên độ 3,6%/năm.
- Mục đích: Đầu tư vào Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu, góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII, mua cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, đầu tư vào dự án BOT Mở rộng Xa lộ Hà Nội và cơ cấu lại khoản vay tại Vietinbank

Trong năm, Công ty đã mua lại trước hạn 360 trái phiếu tương đương tổng mệnh giá là 360 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2013	1.128.015.000.000	72.253.439.777	75.327.000.000	155.223.649.822	1.430.819.089.599
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	600.000.000	-	-	-	600.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	143.437.434.711	143.437.434.711
Chia cổ tức	-	-	-	(45.120.600.000)	(45.120.600.000)
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	20.831.248.046	(20.831.248.046)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(20.831.248.046)	(20.831.248.046)
Chia lợi nhuận theo hợp đồng hợp tác đầu tư	-	-	-	(8.178.910.555)	(8.178.910.555)
Tại ngày 01/01/2014	1.128.615.000.000	72.253.439.777	96.158.248.046	203.699.077.886	1.500.725.765.709
Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	738.534.040.000	71.268.960.000	-	-	809.803.000.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	400.000.000	-	-	-	400.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	235.531.127.129	235.531.127.129
Chia cổ tức (i)	-	-	-	(135.361.800.000)	(135.361.800.000)
Chia lợi nhuận theo hợp đồng hợp tác đầu tư cho CII B&R (ii)	-	-	-	(7.389.543.057)	(7.389.543.057)
Trích quỹ dự phòng tài chính (i)	-	-	4.303.625.636	(4.303.625.636)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(3.745.310.741)	(3.745.310.741)
Giảm khác	-	-	-	(1.628.750)	(1.628.750)
Tại ngày 31/12/2014	1.867.549.040.000	143.522.399.777	100.461.873.682	288.428.296.831	2.399.961.610.290

(i) Việc chia cổ tức và trích các quỹ trong năm được thực hiện theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHCD ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, trong đó tỷ lệ chia cổ tức là 12% lợi nhuận sau thuế của năm 2013.

(ii) Khoản chia lợi nhuận từ hoạt động thu phí trạm Xa Lộ Hà Nội để hoàn vốn đầu tư cầu Rạch Chiếc cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CIIB&R) được thực hiện theo hợp đồng hợp tác đầu tư quyền thu phí như đã trình bày tại Thuyết minh số 18.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

20. **VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Cổ phần

	31/12/2014 Cổ phần	01/01/2014 Cổ phần
Số lượng cổ phần được phép phát hành	186.780.904	112.927.500
Số lượng cổ phần đã phát hành ra công chúng	186.754.904	112.801.500
+ Cổ phần phổ thông	186.754.904	112.801.500
Số lượng cổ phần đang lưu hành	186.754.904	112.801.500
+ Cổ phần phổ thông	186.754.904	112.801.500
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần		

21. **DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2014 VND	2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu từ dự án xây dựng, chuyển giao Tỉnh lộ 25B	684.435.181.733	-
Doanh thu thu phí giao thông trạm Xa lộ Hà nội hoàn vốn đầu tư dự án B.O.T Cầu Rạch Chiếc	349.788.045.000	168.861.987.568
<i>Doanh thu quý 1</i>	86.718.170.000	-
<i>Doanh thu quý 2</i>	85.143.300.000	24.615.727.573
<i>Doanh thu quý 3</i>	87.740.800.000	73.568.829.089
<i>Doanh thu quý 4</i>	90.185.775.000	70.677.430.906
Doanh thu thu phí giao thông trạm Xa lộ Hà nội và Hùng Vương	-	196.923.919.252
Doanh thu từ các dự án hạ tầng khác	591.317.115	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ thu phí giao thông	-	8.723.007.533
Doanh thu bán hàng	-	435.618.095
	1.034.814.543.848	374.944.532.448
Các khoản giảm trừ doanh thu	(12.473.000.000)	(6.108.666.666)
<i>Lãi bảo toàn vốn chủ sở hữu dự án B.O.T Cầu Rạch Chiếc mới</i>	(12.473.000.000)	(6.108.666.666)
Doanh thu thuần	1.022.341.543.848	368.835.865.782

22. **GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	2014 VND	2013 VND
Giá vốn dự án xây dựng, chuyển giao Tỉnh lộ 25B	683.991.726.866	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ hạ tầng	-	5.266.685.074
Cộng	683.991.726.866	5.266.685.074

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 VND	2013 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	212.893.068.074	96.856.164.170
Thu nhập từ đầu tư chứng khoán, chuyển nhượng dự án	66.876.354.773	83.833.013.675
Lãi đầu tư trái phiếu	38.473.875.669	704.895.460
Lãi chậm thanh toán từ các hợp đồng chuyển nhượng các khoản đầu tư	28.382.296.684	1.796.686.015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.567.182.904	36.627.936.851
Lãi phát sinh từ các dự án hợp tác đầu tư	6.708.501.575	29.389.543.312
Lãi phát sinh từ điều khoản Chi phí bảo toàn vốn chủ sở hữu theo hợp đồng B.O.T	-	15.422.271.178
Thu nhập tài chính khác	333.817	45.536.267
Cộng	377.901.613.496	264.676.046.928

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 VND	2013 VND
Chi phí lãi vay	223.212.652.934	145.293.070.496
Chi phí bảo lãnh, phát hành trái phiếu	30.627.291.247	30.019.159.786
Lỗ và chi phí thanh lý các khoản đầu tư	13.039.806.930	92.650.485.644
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	12.200.000.000	9.724.109.083
Chi phí tài chính khác	1.808.259.336	4.911.943.704
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn	(94.287.328.388)	(91.824.180.791)
Cộng	186.600.682.059	190.774.587.922

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2014 VND	2013 VND
Chi phí khấu hao quyền thu phí giao thông	195.692.658.380	164.872.806.996
Chi phí bảo hành, duy tu trạm thu phí giao thông	7.316.062.883	8.597.764.674
Chi phí mua ngoài cho dịch vụ thu phí giao thông	2.308.601.097	9.639.387.855
Chi phí in vé thu phí giao thông	709.433.183	1.528.898.073
Chi phí thanh lý trước hạn quyền thu phí giao thông trạm Xa lộ Hà nội và Hùng Vương	-	53.825.943.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	436.181.611
Chi phí nhân viên	-	6.724.777.427
Cộng	206.026.755.543	245.625.760.095

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014		2013	
	Hoạt động được ưu đãi thuế VND	Hoạt động không được ưu đãi thuế VND	Hoạt động được ưu đãi thuế VND	Hoạt động không được ưu đãi thuế VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	245.397.290.866	105.341.861.526	40.541.249.891
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	(200.606.980.060)	41.388.652	(97.010.965.948)
Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	2.571.012.086	41.388.652	14.412.174.889
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(212.893.068.074)	-	(96.856.164.170)
Chi phí lãi vay góp vốn vào công ty con	-	9.715.075.928	-	(11.095.101.667)
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu năm trước đã loại khi tính thuế	-	-	-	(3.471.875.000)
Thu nhập chịu thuế	-	44.790.310.806	105.383.250.178	(56.469.716.057)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (i)	-	22%	10%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	9.853.868.377	4.891.353.412	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung	-	12.295.360	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (ii)	-	-	(2.445.676.706)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	9.866.163.737	2.445.676.706	-

(i) Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế TNDN được áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 22% và bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 sẽ là 20%.

(ii) Hoạt động được ưu đãi thuế của kỳ so sánh là hoạt động thu phí giao thông tại các trạm: Xa lộ Hà Nội và Kinh Dương Vương để hoàn vốn đầu tư dự án Chuyên nhượng quyền thu phí giao thông tuyến đường Điện Biên Phủ (Xa lộ Hà nội) và Kinh Dương Vương. Tháng 6 năm 2013, Công ty đã tắt toán trước hạn các quyền thu phí giao thông này theo Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, do đó hiện tại Công ty không còn các hoạt động được ưu đãi thuế TNDN theo các quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản vay và nợ	3.290.080.983.221	3.988.419.348.380
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(387.209.093.464)	(547.490.549.341)
Nợ thuần	2.902.871.889.757	3.440.928.799.039
Vốn chủ sở hữu	2.399.961.610.290	1.500.725.765.709
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	121%	229%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính như sau:

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN TÀI CHÍNH		
Tiền và tương đương tiền	387.209.093.464	547.490.549.341
Đầu tư ngắn hạn	-	66.000.000.000
Phải thu khách hàng	37.310.298.007	69.062.702.004
Phải thu khác	1.216.177.519.498	299.186.454.587
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.803.479.141.462	3.707.978.553.750
Cộng	5.444.176.052.431	4.689.718.259.682
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH		
Các khoản vay và nợ	3.290.080.983.221	3.988.419.348.380
Phải trả người bán	276.815.023.740	336.073.181.563
Phải trả khác	505.237.735.393	385.936.201.511
Dự phòng phải trả	48.534.083.235	48.534.083.235
Cộng	4.120.667.825.589	4.758.962.814.689

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính như sau:

	31/12/2014 USD	01/01/2014 USD
Tài sản tài chính	1.155,08	1.153,86
Nợ phải trả tài chính	40.000.000	40.000.000

Công ty chỉ chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá việc thay đổi tỷ giá Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, đồng thời phân nhiệm một bộ phận thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động tại các công ty đầu tư.

Và Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn là các công ty con, các công ty liên kết và các đối tác đầu tư lâu dài của Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Cộng VND
TẠI NGÀY 31/12/2014			
Tài sản tài chính			
Tiền và tương đương tiền	387.209.093.464	-	387.209.093.464
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	37.310.298.007	-	37.310.298.007
Phải thu khác	498.071.993.589	718.105.525.909	1.216.177.519.498
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	104.000.000.000	3.699.479.141.462	3.803.479.141.462
Cộng	1.026.591.385.060	4.417.584.667.371	5.444.176.052.431
Nợ phải trả tài chính			
Các khoản vay và nợ	1.317.894.983.221	1.972.186.000.000	3.290.080.983.221
Phải trả người bán	276.815.023.740	-	276.815.023.740
Phải trả khác	293.691.508.983	211.546.226.410	505.237.735.393
Dự phòng phải trả	48.534.083.235	-	48.534.083.235
Cộng	1.936.935.599.179	2.183.732.226.410	4.120.667.825.589
Chênh lệch thanh khoản thuần	(910.344.214.119)	2.233.852.440.961	1.323.508.226.842

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Cộng VND
TẠI NGÀY 01/01/2014			
Tài sản tài chính			
Tiền và tương đương tiền	547.490.549.341	-	547.490.549.341
Đầu tư ngắn hạn	66.000.000.000	-	66.000.000.000
Phải thu khách hàng	69.062.702.004	-	69.062.702.004
Phải thu khác	299.186.454.587	-	299.186.454.587
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42.360.186.157	3.665.618.367.593	3.707.978.553.750
Cộng	1.024.099.892.089	3.665.618.367.593	4.689.718.259.682
Nợ phải trả tài chính			
Các khoản vay và nợ	1.080.263.156.556	2.908.156.191.824	3.988.419.348.380
Phải trả người bán	336.073.181.563	-	336.073.181.563
Phải trả khác	385.936.201.511	-	385.936.201.511
Dự phòng phải trả	48.534.083.235	-	48.534.083.235
Cộng	1.850.806.622.865	2.908.156.191.824	4.758.962.814.689
Chênh lệch thanh khoản thuần	(826.706.730.776)	757.462.175.769	(69.244.555.007)

Chênh lệch thanh khoản thuần âm chủ yếu là do các khoản trái phiếu chuyển đổi đến hạn thanh toán. Công ty tin tưởng rằng các trái phiếu này sẽ được chuyển đổi theo kế hoạch của Công ty và Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ gia)
 Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu
 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng
 Công ty CP Đầu tư Cao ốc Văn phòng 152 Điện Biên Phủ
 Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ Gia
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển XD Ninh Thuận
 Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận

Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn

Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ gia
 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil
 Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
 Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm
 Công ty Cổ phần Hòa Phú
 Công ty Cổ phần Đầu tư Cadif
 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
 Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu
 Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp

Mối quan hệ

Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con kiểm soát gián tiếp
 Công ty con kiểm soát gián tiếp
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

	2014 VND	2013 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia)		
Chuyển vốn hợp tác đầu tư dự án góp vốn chia sản phẩm cao ốc 70 Lữ Gia	4.800.000.000	100.000.000.000
Thu hồi vốn hợp tác đầu tư dự án góp vốn chia sản phẩm cao ốc 70 Lữ Gia	118.545.592.945	60.000.000.000
Nhận vốn hợp tác đầu tư quyền thu phí giao thông trạm Xa Lộ Hà Nội	233.186.899.750	-
Hoàn trả vốn hợp tác đầu tư quyền thu phí giao thông trạm Xa Lộ Hà Nội	21.640.673.340	-
Chia lợi nhuận hợp tác đầu tư cho công ty con	7.389.543.057	-
Chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn	1.068.311.946.683	-
Nhận chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia	150.000.000.000	-
Nhận hỗ trợ vốn từ công ty con	-	14.600.000.000
Hoàn trả vốn hỗ trợ từ công ty con	14.600.000.000	-
Hỗ trợ vốn cho công ty con	109.371.550.001	-
Thu hồi vốn hỗ trợ cho công ty con	95.600.000.000	-
Lãi phải thu	31.483.617.564	9.913.690.861
Lãi phải trả	1.430.244.445	341.305.556
Mua hàng	762.984.743	1.408.909.509
Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng CII		
Mua thêm cổ phần tăng vốn đầu tư trong năm	250.000.000.000	274.803.643.904
Chuyển vốn hợp tác đầu tư dự án xây dựng Cầu Sài Gòn và BOT Xa Lộ Hà Nội	729.600.000.000	776.400.000.000
Thu hồi vốn hợp tác đầu tư dự án xây dựng Cầu Sài Gòn và BOT Xa Lộ Hà Nội	667.960.186.157	813.839.813.843
Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	31.852.089.600	-
Lãi phải thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	911.035.581	15.095.491.407
Công ty Cổ phần Đầu tư XD Cầu đường Bình Triệu		
Mua thêm cổ phiếu tăng vốn đầu tư trong năm	-	63.418.426.500
Bán cổ phiếu quỹ	20.830.500.000	-
Hỗ trợ vốn cho công ty con	-	2.000.000.000
Thu hồi vốn hỗ trợ cho công ty con	-	55.606.768.800
Nhận hỗ trợ vốn từ công ty con	56.930.262.565	45.710.137.600
Hoàn trả vốn hỗ trợ từ công ty con	87.780.262.565	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	64.424.676.452	6.540.153.669
Lãi phải thu	-	1.809.484.978
Lãi phải trả	-	1.684.633.556
Bán hàng	-	2.102.655.555
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ Tầng		
Phí dịch vụ thu hộ phí giao thông phải trả	2.098.728.270	7.645.564.300

0117
 CÔNG
 NH
 M T
 AN T
 UỐC
 MAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	2014	2013
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng 152 Điện Biên Phủ		
Lợi nhuận được chia trong năm	7.100.000.000	10.000.000.000
Nhận hỗ trợ vốn từ công ty con	26.900.000.000	-
Hoàn trả vốn hỗ trợ từ công ty con	-	4.100.000.000
Cần trừ công nợ và chi khác	7.548.034.400	10.444.470.400
Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ Gia		
Hỗ trợ vốn cho công ty con	75.000.000.000	-
Thu hồi vốn hỗ trợ cho công ty con	1.200.000.000	-
Lãi phải thu	1.893.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội		
Lợi nhuận được chia trong năm	24.268.338.757	71.035.742.242
Lãi phải thu	32.521.961.540	5.823.905.923
Mua trái phiếu của công ty con	310.000.000.000	-
Nhận thanh toán trái phiếu trước hạn	310.000.000.000	-
Hỗ trợ vốn cho công ty con	214.800.000.000	51.600.000.000
Thu hồi vốn hỗ trợ cho công ty con	140.000.000.000	115.917.052.108
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển XD Ninh Thuận		
Góp vốn theo tiến độ đăng ký	23.100.000.000	32.150.000.000
Bán hàng	-	410.995.728
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận		
Góp vốn điều lệ vào công ty con	422.160.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn		
Bán cổ phiếu quỹ	99.961.200.000	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	3.900.000.000	-
Lợi nhuận được chia/(hoàn trả) trong năm	75.538.800.000	(17.514.230.197)
Góp vốn theo tiến độ đăng ký	-	558.680.000.000
Nhận hỗ trợ vốn từ công ty con	-	98.000.000.000
Hoàn trả vốn hỗ trợ từ công ty con	103.577.794.254	30.331.835.651
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Vinaphil		
Thoái vốn đầu tư		133.650.000.000
Mua lại cổ phần tăng vốn đầu tư	15.592.500.000	-
Cho vay	96.440.000.000	-
Thu hồi vốn cho vay	54.000.000.000	-
Lãi phải thu	481.188.889	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn		
Mua thêm cổ phiếu tăng vốn đầu tư	133.941.192.353	199.142.059.462
Nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	-	587.162.593.779
Cổ tức được chia	-	22.200.000.000
Chia lợi nhuận sau thuế theo hợp đồng hợp tác	-	8.178.910.555
Hoàn trả vốn hợp tác đầu tư do thanh lý hợp đồng	-	43.426.163.280
Lãi được hưởng từ các khoản hỗ trợ vốn và hợp đồng chuyển nhượng các khoản đầu tư	-	10.977.004.026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	2014	2013
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Cadif		
Mua thêm cổ phần tăng vốn đầu tư	3.375.000.000	1.500.000.000
Thoái vốn	16.875.000.000	-
Cổ tức được chia	3.459.863.014	1.870.945.055
Công ty Cổ phần bến bãi vận tải SG		
Cổ tức được chia	815.640.000	815.640.000
Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm		
Lãi trái phiếu	8.994.149.641	704.895.460
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu		
Lãi bảo toàn vốn chủ được chia	16.859.730.251	-
Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp		
Góp vốn điều lệ	32.250.000.000	
Ông Lê Quốc Bình		
Vay tiền	-	17.848.950.000
Trả tiền vay	-	17.848.950.000
Lãi vay phải trả	-	70.303.124
<i>Số dư với các bên liên quan:</i>	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
CÁC KHOẢN PHẢI THU		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội:		
Phải thu về lợi nhuận được chia và chi phí sử dụng vốn	62.134.476.003	130.504.179.349
Vốn hỗ trợ công ty con thực hiện dự án	97.858.564.536	23.058.564.536
Phải thu tiền thuê văn phòng	112.860.000	-
Cộng	160.105.900.539	153.562.743.885
Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ Gia		
Vốn hỗ trợ công ty con thực hiện dự án	73.800.000.000	-
Phải thu chi phí sử dụng vốn	143.500.000	-
Cộng	73.943.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ gia)		
Phải thu chi phí sử dụng vốn và lãi chậm thanh toán	10.063.558.989	18.555.561.826
Phải thu phí chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn	701.279.248.049	-
Cộng	711.342.807.038	18.555.561.826

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng CII		
Phải thu gốc và lãi từ hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu TDW	-	15.030.760.523
Phải thu lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án Cầu Sài Gòn	-	6.227.257.778
Phải thu lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án BOT Mở rộng Xa lộ Hà Nội	245.250.000	3.902.663.877
Cổ tức phải thu	31.852.089.600	804.135.901
Cộng	32.097.339.600	25.964.818.079
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ Tầng		
Phải thu phí giao thông trạm Xa Lộ Hà Nội	4.453.415.000	7.252.492.540
Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm		
Gốc trái phiếu đã đáo hạn	25.500.000.000	25.500.000.000
Lãi trái phiếu	7.499.999.999	-
Cộng	32.999.999.999	25.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil		
Vốn hỗ trợ kinh doanh	42.440.000.000	-
Phải thu chi phí sử dụng vốn	82.522.222	-
Cộng	42.522.522.222	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn		
Phải thu tiền thuê văn phòng	112.860.000	-
CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng 152 Điện Biên Phủ		
Vốn hỗ trợ từ công ty con	176.278.891.733	156.926.926.133
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn		
Vốn hỗ trợ từ công ty con	-	103.577.794.254
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu		
Vốn hỗ trợ từ công ty con	15.500.000.000	41.497.675.837
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (trước đây là Công ty CP Cơ khí điện Lữ gia)		
Vốn hỗ trợ từ công ty con	-	14.600.000.000
Phải trả vốn và lãi hợp tác đầu tư quyền thu phí giao thông trạm Xa Lộ Hà Nội	240.576.442.807	-
Phải trả lợi nhuận của công ty con đã chuyển nhượng	9.238.174.206	-
Chi phí sử dụng vốn phải trả	-	341.305.556
Phải trả tiền thuê kho	-	78.786.636
Cộng	249.814.617.013	15.020.092.192

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ Tầng		
Phải trả phí dịch vụ thu phí	229.289.346	1.424.036.460
Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng CII		
Phải trả về dịch vụ cung cấp	11.332.527	11.332.527
Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn		
Nhận đặt cọc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp	32.857.351.111	-
Phải trả tiền nhận chuyển nhượng phần vốn đầu tư vào dự án Diamond Riverside	-	272.670.714.696
Cộng	32.857.351.111	272.670.714.696

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm

	2014	2013
	VND	VND
Lương	7.027.593.176	5.401.904.353
Thưởng	5.671.603.110	6.019.441.025
Cộng	12.699.196.286	11.421.345.378

29. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ngày 8 tháng 1 năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2014 để trình ĐHCĐ là 14% mệnh giá, giao cho Ban điều hành Công ty cân đối tài chính và chi trả vào thời điểm thích hợp.

Ngày 14 tháng 1 năm 2015, Công ty đã ký kết các hợp đồng mua bán 30 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R, mã chứng khoán LGC) và hợp đồng đặt mua 1.020 tỷ VND trái phiếu được quyền nhận hoàn trả bằng cổ phiếu LGC với đối tác là Metro Pacific Tollways Corporation (MPTC).

Ngày 15 tháng 1 năm 2015, các trái chủ nước ngoài sở hữu trái phiếu chuyển đổi của Công ty là AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAND) LTD và AMAFUND HOLDINGS (CAYMAND) LTD đã thực hiện chuyển đổi 4.000.000 USD giá trị trái phiếu (trong tổng số 15.000.000 USD được quyền chuyển đổi với giá 10.000 đồng/cổ phiếu) thành 8.536.000 cổ phiếu tại tỷ giá ngoại tệ quy đổi là 21.340 VND/USD. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi là 85.360.000.000 VND.


 Nguyễn Thị Tuyết Nhung
 Người lập biểu
 Ngày 16 tháng 3 năm 2015


 Nguyễn Thị Mai Hương
 Kế toán trưởng




 Lê Quốc Bình
 Tổng Giám đốc